ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 304 /QĐ-KHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xét đạt yêu cầu trình độ 02 kỹ năng tiếng Anh trong chương trình sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 867/QĐ-ĐHQG ngày 17/8/2016 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định 170/QĐ-ĐHQG ngày 27/02/2018 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc ban hành Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia TP.HCM;

Căn cứ Công văn 1885/ĐHQG-ĐH ngày 28/9/2018 của Đại học Quốc gia TP.HCM về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG-HCM;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học, khóa năm 2020, đạt yêu cầu trình độ **02 kỹ năng tiếng Anh** trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm **86** học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt yêu cầu trình độ 02 kỹ năng tiếng Anh trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế chuẩn trình độ ngoại ngữ hiện hành của ĐHQG-HCM và trường ĐH Khoa học Tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Trần Lê Quan

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
1	Trần Việt	Anh	10/09/1991	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	735
2	Trương Diệp Phương	Anh	20/07/1995	Di truyền học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
3	Nguyễn Trung	Dũng	15/07/1966	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	855
4	Phan Nguyễn Hương	Giang	19/11/1997	SHTN - Giảng dạy SHTN	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	650
5	Nguyễn Trung	Hậu	02/05/1997	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	510
6	Phan Minh	Huy	03/07/1997	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	665
7	Trần An	Khang	07/01/1996	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	500
8	Võ Đăng	Khoa	07/12/1997	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	925
9	Trần Đình	Lâm	08/01/1996	Hệ thống thông tin	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	660
10	Trần Huy	Liêm	06/04/1997	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	600
11	Phan Ngọc	Linh	28/10/1996	Vật lý nguyên tử, hạt nhân và năng lượng	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	830
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	30/07/1996	HHC-GD hóa học thực nghiệm	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	460
13	Lê Thị Tuyết	Nhung	16/10/1997	Toán giải tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
14	Võ Hồ Thanh	Thanh	30/08/1997	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	460
15	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/01/1996	SHTN: CN Sinh lý động vật	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	510

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
16	Đoàn Thị	Trâm	20/11/1993	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	610
17	Trần Thị Huyền	Trang	27/08/1997	SHTN- Sinh lý động vật	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	870
18	Nguyễn Thành	Trung	06/09/1996	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	480
19	Phạm Thanh	Truyền	07/07/1997	Vi sinh vật học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	720
20	Phạm Quốc	Yên	16/09/1997	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560
21	Lâm Lê Thanh	Thế	11/08/1997	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEFL ITP	627
22	Nguyễn Đức	Anh	16/11/1996	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	850
23	Phan Thị Hoàng	Anh	23/04/1996	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
24	Hứa Trường	Chinh	09/01/1998	Hóa sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
25	Trương	Cường	07/12/1983	Toán ứng dụng	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
26	Dương Quốc	Đạt	18/11/1997	Cơ sở toán cho tin học - Khoa học dữ liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	960
27	Lê Chí Hiển	Đạt	05/12/1998	HHC - Giảng dạy hóa học thực nghiệm	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	735
28	Lê Đỗ Thành	Đạt	11/10/1997	Toán ứng dụng	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	785
29	Lê Bùi Phương	Đông	24/04/1997	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	630
30	Nguyễn Quốc	Dũng	23/03/1992	Di truyền học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
31	Nguyễn Hồng	Hải	14/01/1996	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	505
32	Bùi Thế	Hiển	16/01/1992	Quản lý tài nguyên và môi trường	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	450
33	Lê Thị Ngọc	Hoa	03/02/1998	Khoa học vật liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	655
34	Đặng Văn	Hóa	20/09/1997	Khoa học vật liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	520
35	Nguyễn Đình	Khải	23/09/1998	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	750
36	Lê Ngọc Phương	Khanh	11/03/1998	Khoa học môi trường	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	755
37	Trương Thế	Kiệt	07/09/1996	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	490
38	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	17/03/1996	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	485
39	Quách Uy	Lập	23/05/1996	Vật lý kỹ thuật - Giảng dạy vật lý thực nghiệm	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	470
40	Trần Nhật	Linh	23/11/1995	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	610
41	Trần Hoàng	Long	22/09/1998	Khoa học vật liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	680
42	Quách Ái	Mi	14/04/1998	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	540
43	Lữ Thị Thanh	Nga	12/11/1997	SHTN - Giảng dạy sinh học thực nghiệm	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	590
44	Trần Bích	Nga	13/11/1993	SHTN - Chuyên ngành Sinh lý động vật	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	955
45	Nguyễn Thị Thuỳ	Ngân	17/05/1995	Hóa sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	500

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
46	Liu Kim	Nghĩa	20/12/1994	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	670
47	Lê Đình	Ngọc	26/07/1998	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	750
48	Nguyễn Trần Khánh	Nguyên	19/02/1998	Vật lý kỹ thuật	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
49	Nguyễn Huỳnh Thanh	Nhi	24/10/1997	Vi sinh vật học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	515
50	Nguyễn Thị Phương	Nhi	08/12/1997	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	590
51	Trịnh Nguyễn Huỳnh	Như	06/10/1997	Kỹ thuật địa chất	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	530
52	Vũ Phạm Hồng	Nhung	26/08/1992	Di truyền học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	655
53	Dương Nguyên Nguyễn	Nữ	07/05/1998	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	465
54	Trần Ngọc Tiến	Phát	21/08/1997	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	550
55	Ngô Hoàng	Phong	29/03/1998	Hóa sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	595
56	Dương Tấn	Phúc	02/04/1993	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	480
57	Nguyễn Thị Minh	Phượng	26/07/1997	SHTN - Giảng dạy sinh học thực nghiệm	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
58	Lê Thái	Quang	20/03/1994	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	710
59	Huỳnh Hửu	Tài	09/08/1992	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	700
60	Trần	Tài	07/08/1996	Di truyền học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	795

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
61	Đào Thị	Thanh	28/05/1994	Vi sinh vật học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	630
62	Nguyễn Thị Tú	Thanh	05/05/1992	Quản lý tài nguyên và môi trường	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
63	Trần Duy	Thanh	02/01/1998	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	690
64	Vũ Thị Thanh	Thanh	06/02/1998	Vi sinh vật học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
65	Phạm	Thành	12/11/1994	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	825
66	Nguyễn Thị Thu	Thảo	29/01/1998	Vi sinh vật học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	585
67	Phạm Thị	Thảo	13/04/1995	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
68	Phạm Quỳnh	Thi	05/02/1998	Cơ sở toán cho tin học - Khoa học dữ liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	920
69	Phạm Nguyễn Hoàng	Thịnh	04/01/1998	Toán ứng dụng - Giáo dục toán học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	775
70	Cao Minh	Thông	18/10/1994	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	595
71	Nguyễn Vy	Thông	22/05/1993	Toán ứng dụng	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	755
72	Trịnh Thị	Thương	17/03/1997	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	465
73	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28/09/1995	Hóa sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	545
74	Trần Thị Bích	Thủy	22/03/1995	Hóa hữu cơ	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	705
75	Nguyễn Thủy	Tiên	30/05/1996	Hệ thống thông tin	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	560

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DANH SÁCH HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC ĐẠT YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ 2 KỸ NĂNG TIẾNG ANH TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

(Đính kèm quyết định số 304 /QĐ-KHTN, ngày 26/02/2021 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	Họ tên		Ngày sinh	Ngành	Khóa	Bậc đào tạo	Ngoại ngữ	Kết quả
76	Trần Văn	Tiến	10/03/1994	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	695
77	Phan Minh	Toàn	12/04/1996	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
78	Đặng Lưu Nhã	Trân	03/05/1997	Vật lý kỹ thuật	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	610
79	Trần Thị Minh	Trang	06/02/1997	Cơ sở toán cho tin học-Khoa học dữ liệu	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	495
80	Dương Thanh	Tuấn	16/02/1995	Hóa sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	455
81	Nguyễn Hoà Minh	Tuấn	31/10/1995	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	565
82	Lê Thị Cát	Tường	19/09/1998	Hóa phân tích	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	590
83	Nguyễn Thị Xuân	Uyên	02/02/1998	KTĐT - Điện tử - Viễn thông- Máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	760
84	Đặng	Vinh	14/06/1994	Khoa học máy tính	30/2020	Cao học	TOEIC (Listening & Reading)	690
85	Lê Thị Thúy	Hằng	15/01/1997	Công nghệ sinh học	30/2020	Cao học	2 kỹ năng Nói - Viết	208
86	Đinh Thị Tuyết	Sương	22/03/1997	Hóa vô cơ	30/2020	Cao học	2 kỹ năng Nói - Viết	204